

Số: 593/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 521/2022/HNST-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Trịnh Thị Trúc Dsinh năm 1993; địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Phạm Đăng Ng, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Bà Trịnh Thị Trúc D và ông Phạm Đăng Ng cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà D và ông Ng có địa chỉ cư trú ở quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số A, cấp ngày 27/3/2019 do UBND thị trấn K, huyện M tỉnh G cấp thì bà D và ông Ng là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà D và ông Ng hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Mặc dù hai bên đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn phát sinh ngày càng nhiều và không hòa giải được. Cả hai đã sống ly thân từ tháng 11/2021, không còn quan tâm nhau nữa. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không thể tiếp tục cuộc sống chung, tình cảm không còn, nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà D và ông Ng khai không có con chung

[5] Về tài sản chung: Bà D và ông Ng khai không có.

[6] Về nợ chung: Bà D và ông Ng khai không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Trịnh Thị Trúc D và ông Phạm Đăng Ng **mỗi người** chịu  $\frac{1}{2}$ .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị Trúc D và ông Phạm Đăng Ng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Trịnh Thị Trúc D và ông Phạm Đăng Ng mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0031534 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND thị trấn K,
- huyện M, tỉnh G;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Trương Lê Diễm Thúy**